TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **02**/2020/HNGĐ-PT Ngày 19 - 01 - 2021 V/v tranh chấp"Ly hôn và nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 172/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc **M**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 115/28, tổ 4, ấp BH, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh **Tr**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 15, quốc lộ 91, tổ 2, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh AG.

3. Người làm chứng:

3.1 Bà Trần Thị Thanh **V**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3.2 Ông Nguyễn Văn Tiến **T**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Xã BTĐ, huyện PT, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Minh **Tr** là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Đặng Ngọc **M** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Tr** do **M** mối và tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cái Dầu. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung với cha mẹ chồng và vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02-03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Từ khi cháu Duyên khoảng 05 tuổi thì mẹ chồng bắt đầu chì chiết gây sự với bà, lý do bà đưa tiền hàng tháng có thiếu hụt. Vì thương chồng, thương con nên bà cố gắng chịu đựng để tiếp tục chung sống với ông **Tr** nhưng mâu thuẫn gia đình vẫn không thể giải quyết được mà phát sinh ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân hơn 02 tháng nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông **Tr**.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008; Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014, Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015 và Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì từ nhỏ đến nay, các con chung đều do bà trực tiếp chăm sóc và khi ly thân bà đem cả 04 con chung về chung sống bên ngoại cùng bà. Trong thời gian này, bà vẫn cho ông **Tr** lên thăm con bình thường, khoảng 01 tháng trước thì ông **Tr** lên thăm con và nói chở con là cháu Nam, cháu Trung và cháu Thảo đi chơi rồi đem về dưới nội ở cho đến nay. Hiện cháu Duyên đang sống với bà và học lớp 7 tại trường THCS thị trấn Cái Dầu.

Bà hiện đang bán tạp hóa tại chợ Cái Dầu, thu nhập khoảng 4.500.000 đồng/tháng và bán từ 6 giờ sáng đến 06 giờ chiều. Nếu bà được nuôi dưỡng các con thì việc chăm sóc sẽ có thêm ông bà ngoại giúp đỡ và trong thời gian tới bà sẽ mở quán cơm để tăng thu nhập. Do cháu Thảo và cháu Nam đã đi học và đang sống cùng ông **Tr** thì bà cũng muốn tạo sự ổn định cho 02 cháu học tập nên bà đồng ý giao cháu Thảo và cháu Nam cho ông **Tr** nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Duyên và Trung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duyên và đồng ý giao cháu Thảo, cháu Nam, cháu Trung cho ông **Tr** tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh **Tr** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác định giữa vợ chồng ông có mâu thuẫn do có sự tác động bên phía gia đình vợ, việc vợ chồng không ly hôn mà có thể quay lại chung sống với nhau được hay không là tùy thuộc vào thái độ của bà **M**. Ông thừa nhận gia đình ông có việc photo và gửi giấy ghi nội dung về việc bà **M** ngoại tình và ly hôn cho hàng xóm đọc. Ông cho rằng vợ chồng ông hiện giờ không thể nào tiếp tục chung sống cùng nhau do đã quá mâu thuẫn. Việc bà

M nêu lý do mâu thuẫn là do mẹ chồng ngược đãi là không đúng sự thật mà do bà **M** có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng mới cự cãi và bà **M** bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Tr** đồng ý ly hôn với bà **M**.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008, Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014, Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015, Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018.

Từ khoảng hơn 01 tháng nay, ông đang nuôi dưỡng các cháu Thảo, Nam, Trung, hiện ông đang bán quán cơm phần và kinh doanh nhà trọ của cha mẹ của ông, tuy nhiên ông vẫn được hưởng thu nhập từ việc kinh doanh quán cơm và nhà trọ, ông sống kinh tế dựa vào cha mẹ. Trong thời gian bà **M** nuôi dưỡng các con chung, ông có lên thăm thì bị phía ông bà ngoại các cháu đánh đuổi, ngăn cản. Sau đó, ông lên đón 03 cháu Nam, Trung và Thảo về gia đình ông ở cho đến nay, phía bà **M** không có xuống thăm các con lần nào. Hiện cháu Thảo học lớp 1 trường tiểu học A Bình Long, cháu Nam học mẫu giáo trường Họa Mi, cháu Trung thì ở nhà với nội. Nhà của ông và bà **M** cách nhau khoảng 500m - 700m. Hiện nay điều kiện kinh tế của bà Đặng Ngọc **M** không đảm bảo được việc nuôi dưỡng các con. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông đồng ý giao cho bà **M** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Duyên, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo, cháu Nam, cháu Trung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị Thanh **V**: Bà là mẹ ruột của ông **Tr**, mẹ chồng của bà **M**. Việc bà **M** trình bày mâu thuẫn là không đúng, trong cuộc sống chung thì bà là mẹ chồng và mọi việc trong nhà đều do bà lo liệu, sắp xếp nên bà phải chú ý đến việc làm của con dâu, không để con dâu làm sai. Việc bà nói chuyện với bà **M** cũng chỉ là trao đổi, nhắc nhở chứ không có việc chì chiết hay ngược đãi. Về việc yêu cầu bà **M** đưa tiền hàng tháng là do bà mở quán cho bán và hiện bà chưa cho bà **M**, ông **Tr** ra riêng nên việc đưa tiền cho bà cũng là việc bình thường. Về mâu thuẫn giữa bà **M** với ông **Tr** thì bà từ chối không trình bày.

Ông Nguyễn Văn Tiến **T**: Ông là người làm thuê cho nhà của ông **Tr** nhưng hiện đã nghỉ làm. Do ông **Tr** yêu cầu nên ông tham dự phiên tòa nhưng về nội dung mâu thuẫn hay cuộc sống gia đình của ông **Tr**, bà **M** như thế nào thì ông không biết. Ông không đồng ý việc ông **Tr** cho rằng ông và bà **M** có quan hệ tình cảm, ông và bà **M** chỉ là quan hệ bình thường, làm công việc với nhau.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số: 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Ngọc **M**.

- Về hôn nhân: Cho bà Đặng Ngọc **M** được ly hôn với ông Nguyễn Minh **Tr**.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 161 quyển số 01 ngày 16/7/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Minh **Tr** và bà Đặng Ngọc **M** không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008, Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014, Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015, Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018.

Hiện cháu Duyên đang sống cùng bà **M**, cháu Trung, cháu Nam, cháu Thảo đang sống cùng ông **Tr**. Giao cháu Nam và cháu Thảo cho ông **Tr** được tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Duyên và cháu Trung cho bà **M** được trực tiếp nuôi dưỡng, ông **Tr** có nghĩa vụ giao cháu Trung cho bà **M** được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông bà và thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Ngọc **M** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà **M** đã nộp theo biên lai thu số 0003608 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 10 năm 2020 ông Nguyễn Minh **Tr** nộp Đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh **Tr**, sửa Bản án hôn nhân và gia đình số: 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú về hôn nhân: Bà **M** được ly hôn với ông **Tr**; về con chung: Giao cháu Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008 cho bà **M** tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014; Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015; Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018 cho ông **Tr** tiếp tục nuôi dưỡng. Các phần khác của bản án sơ thẩm được giữ nguyên, ông **Tr** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Minh **Tr** kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông **Tr** theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Đặng Ngọc **M** và bị đơn là ông Nguyễn Minh **Tr** đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **M** và ông **Tr** cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên ông bà đồng ý ly hôn. Do đó, cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa bà **M** và ông **Tr**.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008; Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014; Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015 và Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018. Bà **M** và ông **Tr** thỏa thuận bà **M** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên và ông **Tr** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Thảo, Nguyễn Trác Kỳ Nam và Nguyễn Trác Kỳ Trung. Sự thỏa thuận của bà **M** và ông **Tr** phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà **M** và ông **Tr** không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà **M** và ông **Tr** phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Tr**. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình số 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông **Tr** được chấp nhận nên ông **Tr** không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông **Tr** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh **Tr**. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình số: 498/2020/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Ngọc **M** và ông Nguyễn Minh **Tr**.

Giấy chứng nhận kết hôn số 161 quyển số 01 ngày 16/7/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú cấp cho ông Nguyễn Minh **Tr** và bà Đặng Ngọc **M** không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quan hệ con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Đặng Ngọc **M** và ông Nguyễn Minh **Tr**:

Bà Đặng Ngọc **M** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Duyên, sinh ngày 14/5/2008.

Ông Nguyễn Minh **Tr** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung tên Nguyễn Trác Kỳ Thảo, sinh ngày 25/9/2014; Nguyễn Trác Kỳ Nam, sinh ngày 22/9/2015 và Nguyễn Trác Kỳ Trung, sinh ngày 26/01/2018.

Ông **Tr** và bà **M** không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông bà không có yêu cầu.

Ông **Tr** và bà **M** phải tạo điều kiện cho nhau được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

5. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà **M** và ông **Tr** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Bà Đặng Ngọc **M** phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003608 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ông Nguyễn Minh **Tr** không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Ông **Tr** được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003778 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND H.Châu Phú;
- THA DS H.Châu Phú
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thuận Tùng **Nguyễn Thị Thúy Hồng** **Trần Thị Thúy Hà**